

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày 23 tháng 9 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị H.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nh,
2. Ông Lương Văn Th Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đình Ch -
Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông
Trương Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 31/8/2020, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Tr, sinh năm 1991; tại xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh
Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh
Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc:
Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ Th,
sinh năm 1963 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; có vợ là Lê Thị Nh, sinh năm
1996 và có 01 con, sinh năm 2015, tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/02/2014, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh khởi tố vụ
vụ án, khởi tố bị can về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 28/02/2014 ra quyết
định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can vì bị hại tự nguyện rút yêu cầu
khởi tố;

- Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh kết án 15 tháng tù về
tội “*Cố ý gây thương tích*”, đến ngày 20/10/2016 chấp hành xong bản án;

- Ngày 21/9/2017, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính
về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, ngày 28/12/2017 chấp hành xong;

- Ngày 22/6/2018, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính
về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe người khác*”, bị cáo đã chấp hành xong;

- Ngày 10/3/2020, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi “*Không giao nộp vũ khí theo quy định*”, ngày 01/4/2020 chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 19/10/2019 đến 28/10/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1992; tại xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nh (Đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1969; có vợ là Lê Thị Kh, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: 01, ngày 04/6/2019, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” bằng hình thức phạt tiền, ngày 21/10/2019 chấp hành xong; tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh kết án 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, ngày 28/6/2014 chấp hành xong bản án.

- Ngày 21/9/2017, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe người khác*”, ngày 28/12/2017 chấp hành xong;

- Ngày 10/3/2020, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Không giao nộp vũ khí theo quy định*”, ngày 24/3/2020 chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 20/10/2019 đến 29/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Phạm Văn C, sinh năm 1994; tại xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X, sinh năm 1961 và bà Hà Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Phạm Thị H S, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền sự: 01, ngày 04/6/2019, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” bằng hình thức phạt tiền, ngày 07/11/2019 chấp hành xong; tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 20/10/2019 đến 29/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lê Phi Tr, sinh năm 1993; tại xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi H, sinh năm 1961 và bà Lê Thị L, sinh năm 1967; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/10/2019, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” bằng hình thức phạt tiền, ngày 07/11/2019 chấp hành xong;

- Ngày 09/12/2019, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*” bằng hình thức phạt tiền, bị cáo chưa chấp hành;

Bị tạm giữ từ ngày 20/10/2019 đến 29/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người làm chứng gồm:**

- Hà Thanh Q, sinh năm 1974(Có mặt)
- Hà Văn Th, sinh năm 1992(Có mặt)
- Lương Thị T, sinh, sinh năm 1963(Có mặt)
- Phạm Thị H, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
- Lê Văn Th, sinh năm 1964(Có mặt)
- Lê Văn Q, sinh năm 1981(Có mặt)

Đều trú tại: Thôn Tân Thành, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

- Lê Thị Kh, sinh năm 1992(Có mặt)
- Lê Phi H, sinh năm 1961(Có mặt)
- Lê thị Nh, sinh năm 1996(Có mặt)

Đều trú tại: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với ông Hà Thanh Q về việc cung cấp nữ tiếp viên cho quán hát Karaoke, nên khoảng 19 giờ, ngày 19/10/2019, Lê Minh Tr và Phạm Văn T uống rượu tại khu phố Chiềng Trái, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh về quán 668 của Trái tại khu phố Lê Lai, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh. Tr gọi điện cho Hà Văn Th là con ông Q 03 lần để xin số điện thoại của ông Q nhưng Th không cho, Tr bực tức nói với Th “*Bố con mày thích gì, chuẩn bị đi tỵ tao vào*”. Sau đó, Tr nói với T chở vào nhà ông Q, T khuyên ngăn nhưng không được. Tr gọi điện cho Phạm Văn C đến nhà Phạm Văn T lấy khẩu súng Săm lếch tự chế mà Tr gửi ở nhà T mang lên thị trấn cho Tr. C gọi điện cho Lê Phi Tr đến lấy khẩu súng ở tủ quần áo nhà T. Tr điều khiển xe máy đến nhà T lấy súng và cầm đến nhà đưa súng cho C, rồi cùng đi lên thị trấn để gặp Tr.

Đến ngã tư thị trấn Lang Chánh, Cường và Tr nhìn thấy Tr và T đang ở đường

rẽ và Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh, C can ngăn Tr “*Anh say rồi đừng đi đâu nữa*”, nhưng Tr không nghe và bảo T chở đến nhà ông Q. T điều khiển xe máy chở Tr đến nhà ông Q, Tr và C cũng đi theo với mục đích hỗ trợ cho Tr. Khi đến nhà ông Q ở thôn Tân Thành, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa khoảng 21 giờ, các bị cáo để xe ngay phía trước nhà, Tr đến cửa nhà ông Q, còn T, C, Tr đi theo sau. Tr gặp anh Hà Văn Th ở cửa, Tr hỏi “*Bố mày đi đâu*”, anh Th trả lời “*không biết*”. Lúc đó Tr, T, C đi lại xung quanh để quan sát, C cầm súng tự chế ở trên tay. Tr đi qua các phòng hát Karaoke nhà ông Q tìm nhưng không thấy ông Q ở nhà. Cả bốn bị cáo ra đứng ở đoạn đường thuộc tỉnh lộ 530b để chờ ông Q. Được vài phút thì Tr nhìn thấy ông Q đi bộ về, Tr chạy lại phía ông Q, đồng thời rút khẩu súng ngắn từ trong người ra chĩa về phía ông Q. Ông Q nhìn thấy nên bỏ chạy, Tr, T, C, Tr đuổi theo thì Tr nổ hai phát súng xuống đường, khi thấy ông Q chạy vào nhà dân Tr không đuổi theo nữa mà đứng lại trên đường. Tr và T quay lại lấy xe chở Tr và C đi về nhà Tr ở thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Khi đến đoạn đường vắng cuối thôn Trùng, thị trấn Lang Chánh, Tr nổ tiếp hai phát súng. Khi về đến nhà, Tr nổ thêm hai phát súng nữa, rồi Tr lấy vỏ đạn trong súng ra vút ở bờ rào gần nhà. T, Tr, C, Tr vào nhà ngồi uống nước, một lúc sau T, C, Tr đi về ngủ, còn Tr nghĩ về việc làm của mình, đã đến Công an huyện Lang Chánh đầu thú và giao nộp khẩu súng ngắn tự chế và 06 viên đạn chưa sử dụng. Đến chiều ngày 20/10/2019, T, C, Tr đã đến Công an huyện Lang Chánh đầu thú và giao nộp 03 điện thoại di động.

Ngày 20/10/2019, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 04 viên đạn, vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen và một khẩu súng Săm lếch.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) khẩu súng Săm lếch; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay; 10 (mười) viên đạn bằng kim loại; 03 điện thoại di động. Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Tại Bản kết luận giám định số 2426/PC09 ngày 30/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có số ký hiệu, dài 60cm là súng tự chế bắn được loại đạn ghém (đạn rìa) cỡ 12. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được và có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- 01 (một) khẩu súng kiểu súng ngắn ổ quay, có số ký hiệu “MEAIN.USA”, dài 21cm là súng tự chế kiểu súng ngắn ổ quay, bắn được loại đạn cỡ 5,6 x 15,5mm. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được và có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- 10 (mười) viên đạn bằng kim loại, trong đó: 06 (Sáu) viên đạn có ký hiệu “E”, 04 (Bốn) viên đạn có ký hiệu “R” đều là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm - không phải vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra xác định khẩu súng kiểu súng ngắn ổ quay, và một khẩu

súng màu đen, dài 60cm và số đạn thể thao, Tr mua của một người không quen biết ở thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nguồn gốc của hai khẩu súng và số đạn trên.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36H1-051.79 là tài sản của ông Lê Phi H và chiếc xe máy biển kiểm soát 36H1-049.64 là tài sản của chị Lê Thị Kh. Vào tối ngày 19/10/2019, ông H và chị Kh không biết việc Tr và T sử dụng xe vào mục đích phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông H và chị Kh.

Hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí của Lê Minh Tr và Phạm Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 09/CT-VKSLC ngày 19/3/2020 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Minh Tr, Phạm Văn T, Phạm Văn C, Lê Phi Tr về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS đối với các bị cáo. Xử phạt Lê Minh Tr từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, Phạm Văn T từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù, Phạm Văn C từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù, Lê Phi Tr từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù; đề nghị giải quyết vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để các bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 19/10/2019, Lê Minh Tr cùng Phạm Văn T, Phạm Văn C, Lê Phi Tr mang theo 01 khẩu súng ngắn ổ quay tự chế và 01 khẩu súng Săm lếch tự chế đến khu vực thôn Tân Thành, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh là khu vực đông dân cư, tại đây Lê Minh Tr cùng đồng bọn dùng súng uy hiếp ông Q, khi ông Q bỏ chạy các bị cáo đã đuổi theo và Tr đã nổ 02 phát súng xuống đường để cảnh cáo ông Q làm cho ông Q phải trốn vào nhà dân. Hành vi gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân

dân địa phương. Hành vi của Tr và đồng phạm đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tr và đồng phạm đã dùng súng tự chế là vũ khí để gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố Lê Minh Tr và đồng phạm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm quy định của địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cuộc sống bình yên của nhân dân được bảo vệ, để giáo dục người phạm tội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét về vai trò đồng phạm mức độ của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Tr là tên khởi sự, lôi kéo người khác và trực tiếp thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, nên Tr có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm cao hơn người khác. Phạm Văn T, Phạm Văn C, Lê Phi Tr ban đầu có can ngăn Lê Minh T nhưng không được, khi Tr thực hiện hành vi thì T, C, Tr cũng là người thực hiện tích cực nên T, C, Tr cùng có vai trò ngang nhau và thấp hơn vai trò của Tr.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên sau khi thực hiện hành vi đã tự nguyện ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm hành chính và đã bị cơ quan chức năng xử phạt; bị cáo Tr và bị cáo T đã bị Tòa án kết án; bị cáo T và bị cáo C mỗi bị cáo có 01 tiền sự, nhưng các bị cáo không lấy đó một bài học để tích cực học tập, cải tạo lao động trở thành người tốt. Như vậy, các bị cáo không có khả năng tự cải tạo và cần áp dụng Điều 38 của BLHS buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới có đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí của Lê Minh Tr và Phạm Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr và T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với những chiếc điện thoại gồm: 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, do Phạm Văn C giao nộp; 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, do Lê Phi Tr giao nộp; 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, do Phạm Văn T giao nộp, các bị cáo đã sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành

vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

- Đối với 02 khẩu súng tự chế, gồm: 01 (Một) khẩu súng Săm lếch và 01 (Một) khẩu súng ngắn ổ quay có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và 10 (Mười) viên đạn thể thao, các bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội thuộc thẩm quyền xử lý của Quân đội theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019 nên giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Lang Chánh xử lý.

Số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh có trách nhiệm chuyển đến và bàn giao Ban chỉ huy quân sự huyện Lang Chánh để xử lý.

Đối với chiến điện thoại Lê Minh Tr đã sử dụng liên lạc với các bị cáo khác để thực hiện hành vi phạm tội, không thu hồi được nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36H1-051.79 và chiếc xe máy biển kiểm soát 36H1-049.64. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Minh Tr, Phạm Văn T, Phạm Văn C, Lê Phi Tr.

Căn cứ: khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh Tr, Phạm Văn T, Phạm Văn C, Lê Phi Tr phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Tr 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, được trừ đi 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù, được trừ đi 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phi Tr 24 (Hai mươi tư) tháng tù, được trừ đi 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động đen trắng, có phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 35901409 0827302, số IMEI 2: 359014091827301, số CODE 059Z0X7, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, có các số IMEI: 357931/09/206725/0 và 357932/09/206725/8, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động đen trắng, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 355148/06/054504/1, số IMEI 2: 355148/06/054505/8, số CODE 059T238, điện thoại đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng số: VT/2020/10 ngày 19/3/2020.

- Tịch thu và giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Lang Chánh xử lý theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019 đối với số vật chứng gồm:

+ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có số ký hiệu, dài 60cm, ốp tay cầm và báng súng bằng gỗ màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 42,8cm, đường kính buồng đạn (ô chứa đạn) 21mm, lắp vừa loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 12, đường kính trong miệng nòng súng 18,7mm, trong nòng súng không có đường rãnh xoắn, khẩu súng có hệ thống cò súng, búa đập, kim hỏa, khe ngắm.

+ 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay, bằng kim loại màu xám, có ký hiệu “MEAIN. USA”, dài 21cm, ốp tay cầm bằng gỗ màu nâu, nòng súng bằng kim loại màu xám, dài 7,2cm, đường kính trong miệng nòng súng 6,4mm, trong nòng súng không có đường rãnh xoắn, buồng đạn (ổ quay) của súng lắp được 06 (sáu) viên đạn cỡ 5,6 x15,5mm, khẩu súng có điểm ngắm (Đầu ruồi), khe ngắm, hệ thống cò súng, búa đập, kim hỏa.

+ 10 (mười) viên đạn bằng kim loại, mỗi viên có đầu đạn dạng tù, màu xám, đường kính 5,6mm, vỏ đạn hình trụ màu vàng, dài 15,5mm. Trong đó có 06 (Sáu) viên đạn có ký hiệu E ở đít viên đạn, 04 (Bốn) viên đạn có ký hiệu “R” ở đít viên đạn.

Số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng số: VT/2020/10 ngày 19/3/2020. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh có trách nhiệm chuyển đến Ban chỉ

hủy quân sự huyện Lang Chánh.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Minh Tr, Phạm Văn T, Phạm Văn C và Lê Phi Tr. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Ban chỉ huy quân sự huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA